

Bản tin Phân tích kỹ thuật

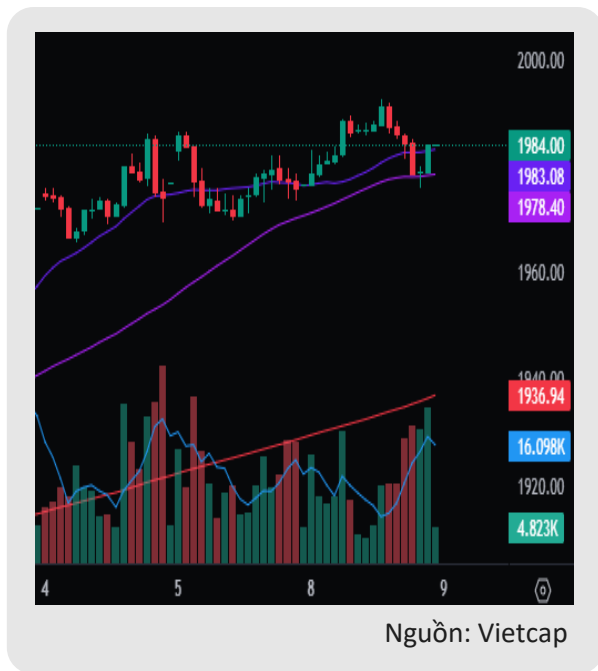
08/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2512 đóng cửa với tín hiệu tăng giá (trên đường MA20), củng cố xác suất kiểm định lại vùng giá cao trong ngày quanh 1.992 điểm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua với mục tiêu là 1.992 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.978 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (B): 1.983 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.992 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.978 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Trung tính	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- Hoạt động bán lẫn ạt trên phần lớn cổ phiếu sàn HOSE, diễn ra ở mọi phân khúc vốn hóa nhưng áp lực không cao. Sắc xanh trên VN-Index, VN30-Index được điều tiết bởi sự tăng giá ở một vài cổ phiếu giúp các chỉ số này giữ được tín hiệu kỹ thuật Tích cực trong ngắn hạn. Tuy nhiên, biên độ giảm cao ở phân khúc vốn hóa vừa đã khiến chỉ số VNMidcap giảm về mức Trung tính.
- Mặc dù VN-Index vận động quanh vùng giá cao nhưng đà tăng/đà phục hồi ở các cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán đã suy giảm đáng kể so với phiên 03/12. Về hoạt động giao dịch, tương tự các phiên điều chỉnh trong thời gian trước (giai đoạn sau 12/11), không ghi nhận hoạt động cung cao bất thường trên các nhóm ngành chủ đạo.
- Về quan điểm kỹ thuật, chúng tôi cho rằng việc loại trừ hoặc không loại trừ tác động của nhóm VIC, VHM, VPL đều không ảnh hưởng đến tín hiệu trên VN-Index. Sự vận động của các nhóm ngành khác (Ngân hàng, Bất động sản,...) trong 2 phiên gần đây cho thấy chỉ số thỏa mãn đầy đủ tính chất của phiên giao dịch củng cố và vùng 1.770 điểm sẽ là mục tiêu tiếp theo. Hỗ trợ trong ngày được nâng lên quanh vùng 1.740 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

MBB

- MBB mang tín hiệu Tích cực trong ngắn và trung hạn nhờ vận động trên các đường MA20, MA50 và MA200.
- Hiện tại, cổ phiếu không ghi nhận sự tác động từ áp lực bán cao bất thường. Ngoài ra, phiên tăng giá 08/12 thể hiện sự lấn át của hoạt động mua giá cao.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
25.000-25.300	27.400-28.400	24.200



Nguồn: Vietcap

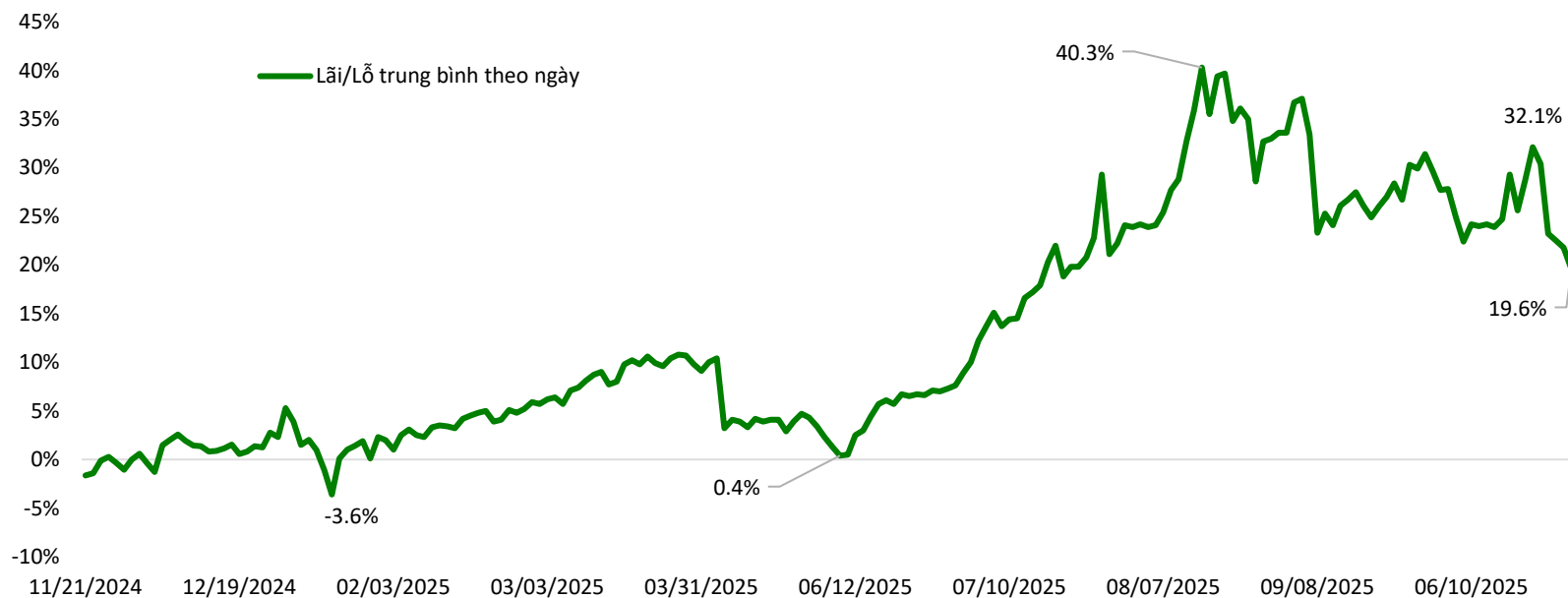
TCB

- Cổ phiếu TCB vận động đi ngang trong biên độ 33.000-35.500 kể từ phiên 03/11 cho thấy áp lực bán từ giai đoạn điều chỉnh trước đã giảm và cổ phiếu đang trong quá trình tích lũy.
- Khuyến nghị mua thăm dò TCB quanh cận dưới biên độ nêu trên dựa trên khả năng đảo chiều hình thành xu hướng tăng trở lại.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
33.600-34.000	38.500	32.400

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
KDH	05/12/2025		Đang mở	33,400	34,000	-1.8%	33,300	38,000		
CEO	05/12/2025		Đang mở	24,800	26,000	-4.6%	24,400	31,000		
DGW	05/12/2025		Đang mở	42,500	43,550	-2.4%	41,000	49,400		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	152,700	6.93%	13.15%	1,176,711	16.099	1,147	8.1	133.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	110,000	2.80%	4.07%	451,815	2.500	6,133	2.1	17.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	46,300	-3.74%	-3.34%	138,311	-1.021	3,469	3.2	13.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SAB	53,200	6.83%	8.57%	68,232	0.919	3,373	3.0	15.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	106,300	2.21%	4.63%	190,628	0.832	-60	5.3	-1,782.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	34,200	-1.44%	3.01%	242,349	-0.689	3,112	1.5	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	65,400	2.19%	0.00%	157,807	0.681	5,014	2.4	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	57,900	-0.69%	0.70%	483,794	-0.655	4,202	2.2	13.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BVH	55,600	6.92%	7.96%	41,273	0.564	3,578	1.7	15.5	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PLX	36,050	4.80%	4.64%	45,805	0.434	2,090	1.8	17.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	51,100	-0.78%	5.58%	274,407	-0.421	6,208	1.6	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	37,500	-0.79%	1.49%	263,301	-0.412	3,781	1.6	9.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HPG	26,750	-0.93%	0.94%	205,319	-0.375	1,876	1.6	14.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VRE	32,950	-2.51%	-5.59%	74,873	-0.372	2,144	1.6	15.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GVR	26,950	-1.64%	0.94%	107,800	-0.349	1,569	1.9	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVI	101,800	4.84%	15.68%	23,846	2.067	5,156	2.7	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KSV	118,000	-4.84%	-1.75%	23,600	-2.045	9,526	5.1	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	75,600	1.61%	3.70%	68,024	1.965	4,851	5.7	15.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	21,000	-2.78%	2.44%	18,889	-0.940	1,518	1.6	13.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DTK	12,400	5.08%	9.73%	8,466	0.771	1,116	1.0	11.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
CEO	24,800	-2.75%	-0.80%	14,072	-0.692	360	2.3	68.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IDC	37,700	-2.33%	-1.80%	14,307	-0.597	4,849	2.2	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
DHT	72,000	-4.76%	0.14%	6,521	-0.556	735	6.1	98.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVS	31,800	-1.85%	-0.63%	16,263	-0.539	2,841	1.1	11.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	28,400	-1.39%	0.35%	18,707	-0.465	1,672	2.7	17.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

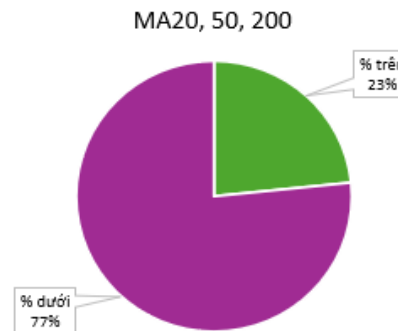
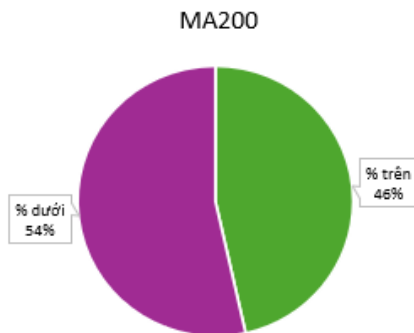
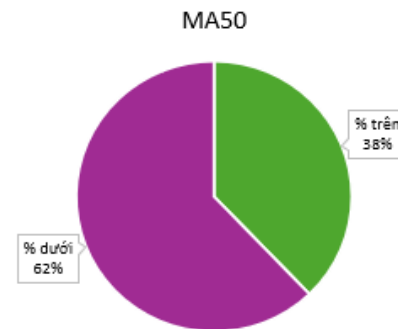
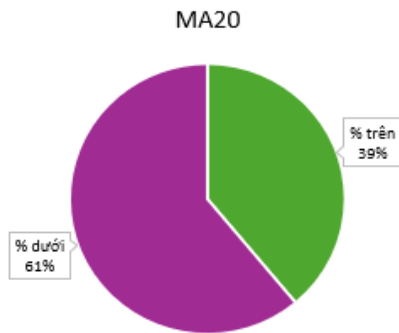
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	72,200	-1.37%	-1.10%	220,402	-0.247	3,046	5.8	23.8	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MCH	214,700	-1.11%	-0.79%	226,894	-0.206	7,722	14.2	27.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACV	53,400	-0.93%	0.19%	193,073	-0.147	2,971	2.9	18.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MVN	47,500	2.81%	5.56%	55,186	0.127	1,438	4.1	32.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FOX	64,600	-2.56%	3.86%	48,263	-0.101	4,405	4.7	14.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
RGG	29,100	-11.82%	-14.91%	5,836	-0.057	835	2.6	35.0	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PAP	25,500	-8.93%	-5.20%	5,720	-0.042	-1,736	2.8	-14.2	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VEF	134,000	-1.76%	1.52%	22,473	-0.032	96,612	3.4	1.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	80,000	1.27%	1.27%	30,000	0.031	460	5.3	173.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMF	399,000	9.92%	9.92%	3,232	0.026	33,650	2.5	11.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	152,700	6.9%	700.6	803.6	19,950	142,800	8.1	133.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	106,300	2.2%	221.1	68.4	65,500	104,000	5.3	-1,782.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	53,200	6.8%	276.9	65.5	40,074	52,773	3.0	15.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	101,800	4.8%	20.5	7.7	48,127	97,100	2.7	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TAL	54,600	3.4%	67.3	23.4	16,069	52,800	3.8	22.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	69,000	2.4%	73.2	23.6	41,623	69,000	2.4	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FIT	5,550	6.9%	48.9	6.7	3,850	5,410	0.5	37.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSD	17,700	6.0%	13.1	4.2	9,600	16,900	1.4	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HID	11,150	6.7%	5.6	8.3	2,500	10,450	1.0	15.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HII	9,230	7.0%	21.2	5.4	3,640	8,630	0.7	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LGL	6,270	7.0%	6.3	2.6	2,400	6,260	0.5	-27.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
QCG	14,800	4.6%	52.6	7.6	8,650	15,500	1.0	36.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MZG	10,300	10.8%	24.6	12.9	5,797	18,900	0.9	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FCN	16,400	6.8%	55.6	11.9	11,150	19,700	1.0	93.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BIC	22,150	-2.9%	17.7	4.8	17,741	31,596	1.4	7.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HHP	12,800	0.0%	99.4	19.5	8,140	12,800	1.2	25.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			08/12/2025	05/12/2025	04/12/2025	03/12/2025	02/12/2025	01/12/2025	28/11/2025	27/11/2025	26/11/2025	25/11/2025
VNINDEX	MA200	Trên	54%	54%	54%	52%	51%	50%	50%	50%	50%	49%
		Dưới	46%	46%	46%	48%	49%	50%	50%	50%	50%	51%
	MA50	Trên	38%	40%	44%	39%	34%	35%	31%	35%	32%	29%
		Dưới	62%	60%	56%	61%	66%	65%	69%	65%	68%	71%
	MA20	Trên	40%	49%	57%	46%	40%	37%	37%	39%	41%	31%
		Dưới	60%	51%	43%	54%	60%	63%	63%	61%	59%	69%
VN30	MA200	Trên	77%	73%	77%	77%	73%	73%	70%	70%	70%	67%
		Dưới	23%	27%	23%	23%	27%	27%	30%	30%	30%	33%
	MA50	Trên	40%	43%	57%	57%	43%	40%	23%	30%	27%	20%
		Dưới	60%	57%	43%	43%	57%	60%	77%	70%	73%	80%
	MA20	Trên	43%	67%	90%	73%	57%	40%	37%	50%	43%	27%
		Dưới	57%	33%	10%	27%	43%	60%	63%	50%	57%	73%
HNX	MA200	Trên	47%	49%	49%	48%	49%	48%	48%	48%	46%	45%
		Dưới	53%	51%	51%	52%	51%	52%	52%	52%	54%	55%
	MA50	Trên	38%	38%	39%	39%	36%	34%	33%	36%	35%	32%
		Dưới	62%	62%	61%	61%	64%	66%	67%	64%	65%	68%
	MA20	Trên	47%	49%	49%	48%	49%	48%	48%	48%	46%	45%
		Dưới	53%	51%	51%	52%	51%	52%	52%	52%	54%	55%
UPCOM	MA200	Trên	37%	36%	37%	36%	34%	36%	37%	35%	33%	31%
		Dưới	63%	64%	63%	64%	66%	64%	63%	65%	67%	69%
	MA50	Trên	38%	38%	37%	36%	35%	36%	37%	37%	36%	35%
		Dưới	62%	62%	63%	64%	65%	64%	63%	63%	64%	65%
	MA20	Trên	43%	43%	43%	43%	42%	42%	42%	43%	42%	42%
		Dưới	57%	57%	57%	57%	58%	58%	58%	57%	58%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12										Tháng 11									
		08	05	04	03	02	01	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11
1	Bán lẻ	83	83	85	77	73	70	71	74	73	67	70	76	77	80	76	65	62	60	56	50
2	Y tế	77	78	76	77	72	51	48	42	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60	-
3	Hàng cá nhân & Gia ...	62	62	64	63	63	65	66	63	60	61	64	64	65	66	60	56	52	48	42	39
4	Xây dựng và Vật liệu	58	47	49	46	46	42	45	45	43	41	41	42	43	44	43	41	39	37	33	30
5	Du lịch và Giải trí	58	57	56	54	54	54	54	52	50	45	42	43	42	44	40	36	35	35	33	32
6	Thực phẩm và đồ uống...	57	53	55	54	54	50	53	56	57	57	56	58	58	59	56	55	50	49	47	43
7	Bất động sản	56	53	58	52	49	42	51	52	53	50	51	44	45	46	44	40	36	38	36	34
8	Hóa chất	56	55	59	56	52	51	53	54	54	54	54	56	57	57	54	49	46	42	38	35
9	Điện, nước & xăng d...	54	53	54	55	56	56	58	59	58	60	63	67	67	65	61	59	55	51	48	45
10	Bảo hiểm	54	41	45	41	37	42	44	45	46	47	55	60	58	60	57	55	59	65	59	53
11	Ngân hàng	48	45	49	43	35	31	35	34	32	29	29	31	33	35	29	26	26	27	27	25
12	Tài nguyên Cơ bản	48	45	48	43	42	44	49	48	46	47	50	51	52	54	49	45	45	43	41	38
13	Hàng & Dịch vụ Côn...	47	48	50	49	48	45	50	53	51	44	45	48	42	46	43	41	43	39	37	37
14	Dầu khí	47	49	49	49	48	46	48	49	49	46	50	57	61	63	65	65	62	53	51	50
15	Công nghệ Thông tin	44	46	45	42	40	37	42	42	40	46	52	55	53	55	64	56	52	52	51	34
16	Ô tô và phụ tùng	23	22	27	25	25	20	27	37	36	41	44	43	45	48	46	47	43	41	39	37
17	Dịch vụ tài chính	22	16	24	18	16	13	14	16	16	18	19	18	19	22	19	17	18	20	19	16

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	152,700	6.9%	13.2%	1,176,711	8.1	133.1	1,147	700.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	110,000	2.8%	4.1%	451,815	2.1	17.9	6,133	496.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	25,300	0.6%	9.1%	203,791	1.6	8.4	3,017	570.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPL	106,300	2.2%	4.6%	190,628	5.3	-1,782.7	-60	221.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	65,400	2.2%	0.0%	157,807	2.4	13.0	5,014	68.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,750	-0.6%	4.0%	126,396	1.9	8.0	4,086	324.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	84,900	-0.2%	6.1%	125,521	4.0	21.5	3,955	389.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	222,500	-1.8%	5.6%	81,435	10.9	24.5	9,095	64.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	53,200	6.8%	8.6%	68,232	3.0	15.8	3,373	276.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	36,050	4.8%	4.6%	45,805	1.8	17.3	2,090	140.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVH	55,600	6.9%	8.0%	41,273	1.7	15.5	3,578	69.9	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSB	13,000	-1.1%	0.8%	40,560	1.0	7.5	1,729	58.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	26,100	0.4%	4.4%	28,704	2.4	-67.2	-389	20.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	157,300	-1.7%	8.5%	26,788	8.7	43.5	3,620	106.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	101,800	4.8%	15.7%	23,846	2.7	19.7	5,156	20.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TAL	54,600	3.4%	19.1%	19,656	3.8	22.6	2,418	67.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	58,200	1.2%	5.6%	18,627	3.6	50.7	1,149	92.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ABB	15,400	0.0%	8.5%	15,860	1.0	7.7	1,997	39.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	33,950	-1.5%	5.4%	10,322	2.4	19.8	1,715	57.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
KLB	16,400	0.6%	1.2%	9,492	1.2	6.3	2,609	9.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VEA	34,700	-0.6%	-1.4%	46,177	1.5	6.0	5,767	10.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	25,500	-2.7%	-4.9%	3,728	1.8	6.7	3,787	46.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	72,200	-1.4%	-1.1%	220,402	5.8	23.8	3,046	38.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	95,500	-0.7%	-1.1%	162,685	4.6	18.1	5,280	507.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	26,950	-1.6%	0.9%	107,800	1.9	17.2	1,569	94.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BCM	66,000	0.0%	0.6%	68,310	3.2	18.5	3,576	10.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	94,000	-1.1%	-1.1%	35,699	2.3	11.3	8,296	143.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
REE	63,400	-1.2%	-1.9%	34,341	1.7	13.3	4,776	17.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	118,000	-4.8%	-1.7%	23,600	5.1	12.4	9,526	5.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	54,800	-0.7%	-2.1%	13,268	2.6	10.0	5,474	23.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	56,100	-1.2%	-2.4%	12,592	1.3	8.1	6,944	39.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VTP	97,900	-1.4%	-3.6%	11,923	6.8	31.2	3,139	38.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	32,100	-1.1%	-0.3%	11,123	2.6	25.4	1,262	22.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
BWE	46,000	-2.1%	-1.6%	10,117	1.8	11.8	3,894	7.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	85,500	-1.2%	-2.3%	9,780	4.5	16.7	5,128	37.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CMG	36,450	-0.7%	-2.4%	7,718	2.5	19.9	1,833	9.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	30,350	-1.9%	-1.3%	5,463	1.7	17.2	1,763	10.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CSV	30,150	-1.3%	-1.0%	3,332	2.2	14.8	2,037	7.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DPR	37,550	-1.4%	-1.2%	3,263	1.3	9.4	4,002	21.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TCM	27,650	-0.5%	-1.4%	3,098	1.3	10.9	2,535	26.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	16,750	-0.30%	0.90%	25,500	52.2%	178	1.3	94.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,250	-1.93%	-1.26%	64,100	48.2%	3,090	2.1	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	35,850	0.70%	0.56%	52,100	45.3%	2,143	1.8	16.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KDH	33,400	-1.62%	-2.20%	48,500	45.2%	857	2.1	39.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
IDC	37,700	-2.33%	-1.80%	54,000	43.2%	4,849	2.2	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
SZC	30,350	-1.94%	-1.30%	42,400	39.7%	1,763	1.7	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SSI	29,400	0.08%	0.86%	40,800	38.8%	1,881	2.4	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,800	-1.17%	0.30%	46,600	37.9%	3,578	1.7	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACB	24,200	-0.62%	0.83%	33,300	37.6%	3,385	1.4	7.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXS	9,960	-2.83%	0.50%	13,600	36.5%	639	0.9	15.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	14,700	-1.01%	-0.34%	20,000	36.1%	(1,949)	0.8	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	54,800	-0.72%	-2.14%	73,900	34.9%	5,474	2.6	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,750	-0.93%	0.94%	35,700	33.5%	1,876	1.6	14.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVS	31,800	-1.85%	-0.63%	42,100	32.4%	2,841	1.1	11.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	59,500	-2.46%	-6.30%	78,200	31.4%	3,500	2.0	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	34,200	-1.44%	3.01%	44,800	31.0%	3,112	1.5	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	18,450	-1.07%	0.27%	24,000	30.1%	401	1.5	46.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSN	77,900	-0.38%	-1.14%	101,200	29.9%	2,196	3.3	35.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
DPG	42,700	-0.93%	-1.16%	55,200	29.3%	3,037	2.0	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,500	0.00%	-0.14%	45,800	29.0%	2,973	1.2	11.9	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn